TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**
Bà Nguyễn Thị Mộng Lành
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 975/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2018 về việc ***"Ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2018, Quyết định hoãn phiên toà số 134/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tường V** - Sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn L 2, xãN, Tp. T. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trần Thanh H** - Sinh năm 1985
HKTT: 34B đường G, phường S,Tp. T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V trình bày: Tôi và ông Nguyễn Trần Thanh H tự nguyện kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, chúng tôi không hạnh phúc do anh H cờ bạc gây nợ nần rồi đánh đập tôi. Chúng tôi đã ly thân mấy tháng nay, tôi đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Tình cảm giữa tôi và anh H không còn nên tôi xin ly hôn với anh Huy.

Về con chung: Tôi và anh H có 01 con chung là Nguyễn Duy N sinh ngày 10/9/2016. Tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị *đơn ông Nguyễn Trần Thanh H: Đ*ã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông H cố tình tránh né, không đến Toà án để giải quyết việc ly hôn nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được hai bên.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu về con chung của nguyên đơn. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

- Việc bà Nguyễn Thị Tường V khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trần Thanh H, xét yêu cầu khởi kiện của bà V là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

- Ông Nguyễn Trần Thanh H đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Toà án giải quyết việc ly hôn nhưng ông H cố tình không đến, tuy nhiên Toà án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay ông H lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trần Thanh H.

** Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Trần Thanh H tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường S – thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2016 ngày 29/9/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà V và ông H không hạnh phúc do ông H cờ bạc, đánh đập bà V, hiện nay cả hai đã ly thân, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Trần Thanh H có 01 con chung là Nguyễn Duy N sinh ngày 10/9/2016. Xét yêu cầu của bà V là xin nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Duy N còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu của bàVy, giao con chung là Nguyễn Duy N sinh ngày 10/9/2016 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tường V phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn ông Nguyễn Trần Thanh H.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Duy N sinh ngày 10/9/2016 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Trần Thanh H.

Ông Nguyễn Trần Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tường V phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà V đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009433 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà V đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;*
- *Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;*
- *UBND phường S–Tp. T–tỉnh H (Giấy CNKH số 71/2016,);*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đào Dương Thị Phương Dung